

Số: 1099 /QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 21 tháng 8 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 53/TTr-STP ngày 14 tháng 8 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Thị Nguyễn Thảo**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH  
NHÀ NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số:1099/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023  
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
1	Thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh	Tư pháp	Sở Tư pháp
2	Giới thiệu trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi người nước ngoài	Tư pháp	Sở Tư pháp

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **I. Thủ tục Thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh**

#### **1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết hoặc cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh gửi hồ sơ đến Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

- Bước 2:

+ Đối với đề nghị xây dựng nghị quyết: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng UBND tỉnh và cơ quan, tổ chức, các chuyên gia, nhà khoa học có liên quan tổ chức họp tư vấn thẩm định hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định để thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết trong trường hợp hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật năm 2015.

+ Đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: Sở Tư pháp tổ chức thực hiện thẩm định khi nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi thẩm định không đầy đủ, Sở Tư pháp yêu cầu (bằng văn bản) gửi cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung hồ sơ gửi thẩm định.

Đối với dự thảo nghị quyết, quyết định liên quan đến nhiều lĩnh vực hoặc do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo thì Giám đốc Sở Tư pháp thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, bao gồm đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học.

- Bước 3: Sau khi thẩm định, Sở Tư pháp gửi Báo cáo thẩm định cho cơ quan, đơn vị đề tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản điều hành.

#### **3. Thành phần hồ sơ:**

- **Đối với đề nghị xây dựng nghị quyết:**

+ Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết.

+ Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết.

+ Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách.

+ Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp.

+ Bản chụp ý kiến góp ý.

+ Dự kiến đề cương chi tiết dự thảo nghị quyết.

- **Đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:**

+ Tờ trình UBND về dự thảo nghị quyết/quyết định.

+ Dự thảo nghị quyết/quyết định.

+ Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

+ Bản chụp ý kiến góp ý.

+ Văn bản phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đối với dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh; văn bản phân công của Chủ tịch UBND tỉnh đối với dự thảo quyết định của UBND tỉnh.

+ Văn bản phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đối với dự thảo văn bản.

+ Văn bản trả lời của cơ quan soạn thảo đối với ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

+ Văn bản gửi lấy ý kiến góp ý.

+ Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với nghị quyết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**4. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**5. Thời hạn giải quyết:** Báo cáo thẩm định phải được gửi đến cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết hoặc cơ quan chủ trì soạn thảo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định.

**6. Đối tượng thực hiện TTHC:** Cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết hoặc chủ trì soạn thảo văn bản.

**7. Cơ quan giải quyết TTHC:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các cơ quan, tổ chức có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học.

**8. Kết quả thực hiện TTHC:** Báo cáo thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết, dự thảo nghị quyết/quyết định.

**9. Phí, lệ phí:** Không quy định.

**10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

**11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết; tờ trình UBND về dự thảo nghị quyết/quyết định; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết; Dự thảo nghị quyết/quyết định được gửi bằng bản giấy; các tài liệu còn lại được gửi bằng bản điện tử.

**12. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

- Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên

**II. Thủ tục Giới thiệu trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi người nước ngoài**

**1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Lấy ý kiến của cơ quan liên quan về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi:

(1) Trường hợp họp liên ngành thì thành phần gồm Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở Tư pháp (Chủ trì cuộc họp), đại diện Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đại diện Lãnh đạo Sở Y tế, đại diện Lãnh đạo Công an tỉnh, đại diện Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đại diện Lãnh đạo cơ

quan chủ quản cơ sở nuôi dưỡng, đại diện Ban Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có thể mời chuyên gia y tế, tâm lý, gia đình, xã hội tham gia ý kiến đề liên ngành xem xét tư vấn việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.

Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi cho các đại biểu tham gia họp liên ngành ít nhất 03 ngày trước ngày họp phương án giới thiệu trẻ em kèm theo báo cáo đánh giá hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi.

(2) Trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản thì Sở Tư pháp gửi công văn kèm theo phụ lục báo cáo đánh giá hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi cho các cơ quan, ban ngành như trên đề nghị cho ý kiến về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan, ban ngành được hỏi ý kiến có văn bản trả lời Sở Tư pháp.

- Bước 2: Sở Tư pháp tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của các cơ quan, ban ngành hữu quan và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến về việc đồng ý hoặc không đồng ý với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

- Bước 4: Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý việc giới thiệu, thì trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của UBND tỉnh, Sở Tư pháp chuyển cho Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp 01 bộ hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh không đồng ý với việc giới thiệu, thì Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo rõ lý do bằng văn bản để Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại. Sau 03 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh không đồng ý mà Sở Tư pháp không giới thiệu được thì Sở Tư pháp phải gửi trả lại hồ sơ của người nhận con nuôi cho Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp kèm theo văn bản nêu rõ lý do.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản điều hành.

**3. Thành phần hồ sơ:**

- Công văn của Sở Tư pháp (trong trường hợp xin ý kiến các cơ quan bằng văn bản).

- Báo cáo của Sở Tư pháp gửi UBND tỉnh.

**4. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**5. Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến về việc giới thiệu.

- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến đồng ý của UBND tỉnh, Sở Tư pháp gửi Cục Con Nuôi - Bộ Tư pháp hồ sơ giới thiệu trẻ em.

**6. Đối tượng thực hiện TTHC:** Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp

**7. Cơ quan giải quyết TTHC:**

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC*: Sở Tư pháp.  
- *Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC*: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Y tế, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chủ quản cơ sở nuôi dưỡng; Ban Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài hoặc chuyên gia y tế, tâm lý, gia đình, xã hội (nếu cần thiết).

**8. Kết quả thực hiện TTHC**: Văn bản cho ý kiến của UBND tỉnh.

**9. Phí, lệ phí (nếu có)**: Không.

**10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**: Không.

**11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC**:

Việc giới thiệu trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP làm con nuôi người nước ngoài phải bảo đảm các căn cứ để giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài quy định tại Điều 35 Luật Nuôi con nuôi.

**12. Căn cứ pháp lý của TTHC**:

- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi.

- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi.

- Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Phú Yên.